TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 666/2020/HNGĐ-ST Ngày: 30-12-2020 V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị Y và anh H	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 6C12, Khu B2 Tập thể H, tổ dân phố số 7, phường V, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Trần Trọng H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 23 đường B, phường B, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, chị Y có mặt, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06-10-2020, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 02-8-2016 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu trí làm ăn, không chia sẻ với chị công việc gia đình, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Tháng 09 năm 2019 anh H bị kết án về hành vi tổ chức đánh bạc. Hiện tại anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Q, sinh ngày 25-12-2016. Hiện tại con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị Hải Y không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-10-2020 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Trần Trọng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với chị Phạm Thị Hải Y về điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn theo anh vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Ngày 27-8-2019 anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về tội đánh bạc công nghệ cao. Trong thời gian anh bị tạm giam, chị Y có đến thăm hỏi và nói chuyện về việc ly hôn. Khi gặp gỡ, chị Y tỏ ra lạnh nhạt, không quan tâm hỏi han gì đến anh. Nay chị Y xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung như chị Y trình bày. Do anh đang phải chấp hành hình phạt tù nên anh nhất trí để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có.

Do hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù nên không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết được nên anh đề nghị xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-11-2020, chính quyền địa phương nơi chị Y và anh H sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H cư trú tại số nhà 23 đường Bà Triệu, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Anh H bị bắt về tội đánh bạc. Chị Y đã mang con bỏ đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng chị Y, anh H có một con chung là Trần Hoàng Quân, sinh năm 2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Y và anh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Trần Hoàng Q, sinh ngày 25-12-2016 cho chị Phạm Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Trọng H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H vi phạm pháp luật và đang chấp hành án phạt tù đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh H cũng nhất trí ly hôn với chị Y.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Q, sinh ngày 25-12-2016. Hiện cháu Quân đang ở cùng với chị Y; anh H đang chấp hành hình phạt tù nên không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị Y và anh H thống nhất chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử sẽ giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Phạm Thị Hải Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Trọng H

2. Về nuôi con: Giao con Trần Hoàng Q, sinh ngày 25-12-2016, giới tính: nam cho chị Phạm Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Trọng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hải Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003266 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng H được quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang